

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-PT
Ngày: 05-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Bà Huỳnh Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 212/2020/TLPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo Lê H T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2020/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê H T, sinh năm 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: ấp MH3, xã TX, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Lê Hùng T1, sinh năm 1978 (chết) và bà Trần Thị Y, sinh năm 1980; Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997, bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo tại ngoại có mặt).

- Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Bị hại: Nguyễn Hoài N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp BS, xã ĐLH, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

- Người làm chứng:

Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997.

Nguyễn Văn D, sinh năm 1966.

Nguyễn Kim L, sinh năm 1957.

Thị C, sinh năm 1996.

Lương Thị Thoại M, sinh năm 1988.

Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1979.

Nguyễn Thanh B, sinh năm 1970.

Võ Chí H1, sinh năm 1989.

Trương Thị Mỹ D1, sinh năm 2001.

Lê Tấn T1, sinh năm 1982.

Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1995.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09 tháng 4 năm 2020, Lê H T cùng vợ tên Nguyễn Thị Thu H đến quán bán bia thuộc xã ĐHT, huyện Đức Hòa để ăn uống. Sau đó, T và H xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau. Trong quán lúc này có Nguyễn Hoài N là bạn làm cùng Công ty với T đang ngồi uống bia bàn bên cạnh qua can ngăn thì N và T phát sinh mâu thuẫn cự cãi, xô xát nhau nhưng được mọi người trong quán can ngăn. T, N tiếp tục thách thức và hẹn đánh nhau. T điện thoại di động cho Lê Thành T1 nói mình bị đánh tại quán bia. T1 nói để T1 chạy xe xuống xử lý nhưng T1 không đến. Sau đó, T điện thoại di động cho người bạn mới quen có tên Ph (không rõ nhân thân lai lịch) nói bị đánh và kêu Ph rủ thêm một số người bạn đi cùng hỗ trợ đánh N trả thù cho T. Ph đồng ý.

Khoảng 21 cùng ngày, Ph điều khiển xe mô tô đi cùng khoảng 10 thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn của Ph, không rõ họ tên, địa chỉ, đến gặp T tại ngã tư ấp BS, xã ĐLH, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Ph đưa cho T một con dao tự chế dài 56 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 37 cm, cán dao bằng gỗ dài 19 cm, nơi rộng nhất lưỡi dao là 7 cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao là 3 cm. Riêng Ph và những người bạn của Ph mỗi người cầm một con dao tự chế không rõ kích thước. Lúc này, T điều khiển xe mô tô không rõ biển số dẫn đường để cả nhóm đi tìm N đánh. Khi đi đến trước cửa nhà bà Nguyễn Kim L, T nhìn thấy N đang ngồi uống bia trong nhà bà L cùng với Võ Chí H1, L, Ph không rõ nhân thân lai lịch. T kêu N đi ra trước nhà của bà L để nói chuyện với T. Khi T và N đứng đối diện nhau. T cầm con dao tự chế bằng kim loại trên tay phải chém từ phải qua trái trúng vào cẳng tay trái của N gây thương tích. N bỏ chạy vào trong nhà kho phía sau nhà bà L và bị nhóm người của T truy đuổi theo. N chạy đến khu vực rửa chén sinh hoạt nhà bà L thì bị trượt chân té ngã. T chạy đến cầm con dao tự chế bằng kim loại trên tay trái chém từ trên xuống trúng vào cẳng tay phải của N 01 cái gây thương tích. Sau đó, T cùng nhóm

người của Ph chém nhiều cái trứng vào người N gây thương tích rồi bỏ đi. N được đưa đi điều trị thương tích tại bệnh viện huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh sau đó có đơn yêu cầu xử lý hành vi những người gây thương tích cho N theo quy định pháp luật. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Lê H T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 127 ngày 15/7/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Long An kết luận dấu hiệu chính qua giám định đối với bị hại Nguyễn Hoài N: 03 sẹo vết thương lành, kích thước 08cm x 0,2cm, 02cm x 0,5cm, 06cm x 0,2cm trên vùng lưng; 01 sẹo vết thương lành, kích thước 7,5cm x 0,4cm tại vùng hông lưng trái; 01 sẹo vết thương lành, kích thước 12cm x 01cm tại vùng mồm khuỷu tay trái; 01 sẹo vết thương lành, kích thước 08cm x 0,3cm, 2,5cm x 0,3cm hình chữ Y tại vùng 1/3 giữa mặt sau trong cẳng tay trái; 02 sẹo vết thương và phẫu thuật lành, kích thước 3,5cm x 0,5cm, 8,5cm x 0,4cm tại vùng 1/3 giữa mặt trước trong cẳng tay pH1; 02 sẹo vết thương phẫu thuật lành, kích thước 02cm x 0,2cm và 2,5cm x 0,2cm mặt trước và sau cổ tay trái; 01 sẹo vết thương lành, kích thước 06cm x 0,2cm hình chữ Z tại vùng mặt trước đốt gần và đốt giữa ngón 3 bàn tay pH1; 01 sẹo vết thương lành, kích thước 2,5cm x 0,2cm tại vùng mặt sau đốt gần ngón 3 bàn tay phải; 01 sẹo vết thương phẫu thuật lành, kích thước 1,5cm x 0,2cm tại vùng mặt sau đốt bàn I bàn tay trái; Gãy mồm khuỷu tay trái hiện đang kết hợp xương. Quyết định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Nguyễn Hoài N là 24%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 175/2020/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xét xử:

Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê H T phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Xử phạt bị cáo Lê H T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, về quyền và thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê H T thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Qua xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm. Đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan. Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ người phạm tội chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn; đã tự nguyện khắc phục 01 phần thiệt hại cho bị hại; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê H T kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 Bộ luật Tố tụng Hình sự và trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Xuất phát từ việc mâu thuẫn giữa bị cáo T và vợ là Nguyễn Thị Thu H, anh Nguyễn Hoài N vào can ngăn nên giữa T và anh N xảy ra mâu thuẫn dẫn đến thách thức đánh nhau. Sau đó, T điện thoại kêu Ph và rủ thêm một số người đi cùng Ph (không rõ lai lịch) tìm N để đánh. Khi T gặp Ph, Ph đưa cho T một con dao tự chế, Ph và những người bạn của Ph mỗi người cũng cầm một con dao tự chế. Khi đi đến nhà bà Nguyễn Kim L, bị cáo T nhìn thấy anh N đang ngồi uống bia trong nhà bà L. T kêu N ra trước nhà để nói chuyện với T. Khi T và N đang nói chuyện, T cầm con dao tự chế bằng kim loại trên tay phải chém trúng vào cẳng tay trái của N. N bỏ chạy vào trong ra phía sau nhà bà L và bị nhóm người của T truy đuổi. N chạy đến khu vực rửa chén sinh hoạt nhà bà L thì bị trượt chân té ngã. T chạy đến tiếp tục cầm dao tự chế chém từ trên xuống trúng vào cẳng tay phải của N 01 cái gây thương tích. Sau đó, bị cáo T cùng nhóm người của Ph cùng chém nhiều cái trúng vào người anh N gây thương tích 24%.

[3] Bị cáo Lê H T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi xâm hại sức khỏe người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong việc can ngăn việc tranh cãi giữa bị cáo và vợ của bị cáo, bị cáo T đã sử dụng con dao tự chế dài 56 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 37 cm, cán dao bằng gỗ dài 19 cm, nơi rộng nhất lưỡi dao là 7 cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao là 3 cm, là hung khí nguy hiểm thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, chém nhiều cái vào cơ thể anh N, làm tổn thương cơ thể

của anh N với tỷ lệ thương tật là 24%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của anh N và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như người phạm tội chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục 01 phần thiệt hại cho bị hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê H T pH1 chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê H T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2020/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Tuyên bố bị cáo Lê H T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê H T **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê H T nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đức